

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 22-11-2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Văn;

Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên toà: ông Trần Xuân Sơn là Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: ấp XB, xã HT, huyện GD, tỉnh TN; Tạm trú tại: Ký túc xá Công ty TNHH LT thuộc Khu công nghiệp PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN; có mặt.

- Bị đơn: anh Phạm Vũ T, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: ấp XB, xã HT, huyện GD, tỉnh TN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ N trình bày:

Chị và anh T sau thời gian một năm tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 04-7-2016 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện GD, tỉnh TN, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, tiền bạc thiếu hụt. Hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, không thể sống cùng nhau nữa. Vào ngày 19/9/2023, anh T có hành vi bóp cổ đe dọa chị nên chị bỏ đi về ký túc xá của công ty ở và ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung gồm cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 25/9/2017 và cháu Phạm Vũ Đăng Kh, sinh ngày 09/3/2021. Hiện con chung đang sống chung với anh T. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh, đồng ý giao cháu K cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong qua trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Vũ T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của chị N là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh thống nhất lời trình bày của chị N nhưng theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Anh yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con do hiện tại hai con chung đang sống với anh rất tốt, chị N thì ở ký túc xá công ty nên không có chỗ ở ổn định không thể nuôi dưỡng tốt cho con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, Án lệ số 54 của Tòa án nhân dân tối cao xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.
- Về con chung: Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị N, anh T có đăng ký kết hôn ngày 04-7-2016. Anh, chị thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T có hành vi xúc phạm sức khỏe chị N. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh T yêu cầu đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị N và anh T có phát sinh mâu thuẫn, từ khi anh, chị ly thân ngày 19/9/2023 đến nay, anh T không đưa ra được biện pháp để vợ chồng đoàn tụ nên có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh, chị thống nhất giao cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 25/9/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh, chị cùng có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Vũ Đăng Kh, sinh ngày 09/3/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị thừa nhận cùng sống chung nhà cha mẹ anh T từ khi kết hôn. Quá trình chung sống hai con chung của anh chị được sự hỗ trợ của cha mẹ anh T chăm sóc từ nhỏ đến nay. Chị N là mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái nhưng vì mâu thuẫn gia đình chị đã bỏ ra ngoài sinh sống không cùng anh T làm tròn nghĩa vụ nuôi dưỡng các con chung. Từ khi chị N bỏ đi, anh T vẫn chăm sóc nuôi dưỡng con phát triển bình thường. Mặt khác hiện tại chị N ra ngoài sống riêng chưa có chỗ ở ổn định. Mặc dù cháu Kh chưa đủ 03 tuổi nhưng để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu cần giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, Án lệ số 54 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị N là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Án lệ số 54 của Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ N. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ N đối với anh Phạm Vũ T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Vũ Đăng K, sinh ngày 25/9/2017 và cháu Phạm Vũ Đăng Kh, sinh ngày 09/3/2021 cho anh Phạm Vũ T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025824 ngày 03/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.TN;
- VKS H. GD;
- Chi cục THADS H. GD;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường